

Số: 30/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Sở), giúp Giám đốc Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư, giảm nghèo, an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, nông thôn mới, chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo quản, chế biến và phát triển thị trường nông lâm sản, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, quy phạm pháp luật, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; trình Giám đốc Sở ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý;

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực được phân công;

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

4. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và Chương trình phát triển du lịch nông thôn;

6. Về lĩnh vực giảm nghèo

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo;

c) Tổng hợp, thống kê số liệu về người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

7. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức tiếp nhận, thông báo hồ sơ tự công bố sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

8. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

9. Về diêm nghiệp

a) Giúp Giám đốc Sở quản lý hoạt động sơ chế, chế biến muối tại tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc sơ chế, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở tỉnh; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

10. Lĩnh vực nông thôn mới

a) Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức, điều phối, điều hành và phục vụ các hoạt động có liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

c) Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới;

d) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới;

đ) Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới.

11. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

12. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Giám đốc Sở;

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Giám đốc Sở;

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định và theo phân công của Giám đốc Sở;

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định;

16. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: gồm có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, do Giám đốc Sở bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc do Giám đốc Sở giao theo quy định pháp luật; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường theo định kỳ và khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc sở và các đơn vị khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở bổ nhiệm là người giúp Chi cục trưởng một số mặt công tác theo phân công của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Phát triển nông thôn;

c) Phòng Nông thôn mới và Giảm nghèo;

d) Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Điều 4. Biên chế công chức

Biên chế công chức của Chi cục thực hiện theo quyết định giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long và bãi bỏ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TT.TU và HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Báo Vĩnh Long (đăng báo);
- Trung tâm Tin học - Công báo (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH